SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP. CẦN THƠ

 **TRƯỜNG THPT NGUYỄN VIỆT HỒNG**

**NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA KÌ 1- MÔN ĐỊA LÝ LỚP 11**

**NĂM HỌC 2022 - 2023**

**\*\*\*\***

**A. NỘI DUNG:**

**BÀI 3: MỘT SỐ VẤN ĐỀ MANG TÍNH TOÀN CẦU**

**I. Dân số.**

***1. Bùng nổ dân số.***

*a. Biểu hiện*

- Dân số thế giới tăng nhanh, năm 2005 là 6477 triệu người đến năm 2015, dân số thế giới tăng lên 7346 triệu người.

- Sự bùng nổ dân số thế giới hiện nay chủ yếu ở các nước đang phát triển (80% số dân, 95% số dân tăng hàng năm của thế giới).

- Tỉ lệ gia tăng tự nhiên qua các thời kì giảm mạnh ở nhóm nước phát triển và chậm ở nhóm nước đang phát triển.

- Chênh lệch về tỉ lệ gia tăng tự nhiên giữa 2 nhóm nước ngày càng lớn.

*b. Hậu quả*

 Dân số tăng nhanh gây sức ép lớn đối với tài nguyên môi trường, phát triển kinh tế và chất lượng cuộc sống.

+ Ô nhiễm môi trường, tài nguyên bị khai thác cạn kiệt.

+ Kìm hãm sự phát triển kinh tế, làm giảm tốc độ tăng trưởng nền kinh tế, GDP/người thấp.

+ Sức ép về các vấn đề việc làm, tài nguyên, nhà ở, y tế - giáo dục, các vấn đề trật tự an ninh xã hội.

*c. Biện pháp*

- Giảm tỉ lệ sinh.

- Xuất khẩu lao động.

***2. Già hoá dân số:*** Dân số thế giới ngày càng già đi.

*a. Biểu hiện*

Tỉ lệ dưới 15 tuổi ngày càng thấp, tỉ lệ trên 65 tuổi ngày càng cao, tuổi thọ ngày càng tăng.

*b. Hậu quả*

- Thiếu nguồn lao động.

- Chi phí phúc lợi cho người già lớn.

*c. Biện pháp*

- Khuyến khích sinh đẻ.

- Khuyến khích lao động nhập cư.

**II. Môi trường**

***1. Biến đổi khí hậu toàn cầu và suy giảm tầng ô dôn***

*a. Hiện trạng:*

- Nhiệt độ trái đất tăng

- Hiện tượng mưa axit

- Tầng ô – dôn bị mỏng dần và lỗ thủng ngày càng lớn.

*b. Nguyên nhân*: Do con người thải khối lượng lớn khí thải như CO2, khí CFCs,…trong sản xuất và sinh hoạt.

*c. Hậu quả:*

- Làm băng tan ở các vùng cực, núi cao -> nước biển dâng gây ngập lụt ở nhiều nơi.

- Thời tiết, khí hậu thất thường, thiên tai thường xuyên.

- Ảnh hưởng đến sức khỏe con người, mùa màng và sinh vật.

*d. Giải pháp:*

- Cắt giảm CO2, SO2,…trong sản xuất và sinh hoạt

- Đẩy mạnh sử dụng nguồn năng lượng sạch

- Đổi mới công nghệ sản xuất và xử lí tốt nguồn khí thải,….

***2. Ô nhiễm nguồn nước ngọt, biển và đại dương***

*a. Hiện trạng*

- Ô nhiễm nghiêm trọng nguồn nước ngọt.

- Ô nhiễm biển và đại dương

*b. Nguyên nhân*

- Chất thải công nghiệp, nông nghiệp và sinh hoạt.

- Việc vận chuyển dầu và các sản phẩm từ dầu mỏ.

*c. Hậu quả*

- Thiếu nguồn nước sạch.

- Ảnh hưởng đến sức khoẻ.

- Ảnh hưởng đến sinh vật thuỷ sinh.

*d. Giải pháp*

- Tăng cường xây dựng các nhà máy xử lý chất thải.

- Đảm bảo an toàn hàng hải.

***3. Suy giảm đa dạng sinh vật***

*a. Hiện trạng*

Nhiều loài sinh vật bị tuyệt chủng hoặc đứng trước nguy cơ tuyệt chủng.

*b. Nguyên nhân*

Khai thác thiên nhiên quá mức, môi trường bị ô nhiễm.

*c. Hậu quả*

- Mất đi nhiều loài sinh vật, nguồn thực phẩm, nguồn thuốc chữa bệnh, nguồn nguyên liệu,…

- Mất cân bằng sinh thái.

*d. Giải pháp*

Toàn thế giới tham gia vào mạng lưới các trung tâm sinh vật, xây dựng các khu bảo vệ thiên nhiên.

**III. Một số vấn đề khác**

- Xung đột sắc tộc, xung đột tôn giáo và nạn khủng bố.

- Các hoạt động kinh tế ngầm (buôn lậu vũ khí, rửa tiền,…); tội phạm liên quan đến sản xuất, vận chuyển, buôn bán ma túy.

=> đe dọa tới ổn định, hòa bình của thế giới.

- Cần phải có sự hợp tác tích cực giữa các quốc gia và toàn thể cộng đồng quốc tế.

**BÀI 5. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CỦA CHÂU LỤC VÀ KHU VỰC**

**TIẾT 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CỦA CHÂU PHI.**

**I. Một số vấn đề về tự nhiên:**

- Khí hậu khô nóng.

- Cảnh quan chiếm ưu thế: Hoang mạc, bán hoang mạc và xavan.

- Tài nguyên:

+ Khoáng sản: Giàu kim loại đen, kim loại màu, dầu mỏ, khí đốt đặc biệt là kim cương.

+ Rừng chiếm diện tích khá lớn.

- Tài nguyên bị khai thác quá mức, môi trường bị tàn phá, hiện tượng hoang mạc hoá ngày càng tăng, nguồn lợi nằm trong tay tư bản nước ngoài.

- Giải pháp:

 + Khai thác và sử dụng hợp lí tài nguyên.

 + Áp dụng biện pháp thủy lợi để hạn chế khô hạn.

**II. Một số vấn đề dân cư và xã hội:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Các vấn đề** | **Dân cư** | **Xã hội** |
| Đặc điểm | - Tỉ suất gia tăng tự nhiên cao nhất thế giới- Tuổi thọ trung bình của dân cư thấp.- Dân số đông. | - Xung đột sắc tộc tôn giáo thường xuyên xảy ra.- Dịch bệnh: 2/3 tổng số người nhiễm HIV toàn cầu, sốt rét…- Trình độ dân trí thấp, còn nhiều hủ tục lạc hậu.- Chỉ số HDI rất thấp.- Đói nghèo. |
| Ảnh hưởng | Gây sức ép lớn cho kinh tế - xã hội. | Gây khó khăn cho phát triển kinh tế. |
| Giải pháp | Thực hiện chính sách dân số hợp lí. | Sự giúp đỡ của cộng đồng quốc tế.- Nâng cao trình độ dân trí.- Xóa bỏ các hủ tục lạc hậu… |

**III. Một số vấn đề kinh tế:**

|  |  |
| --- | --- |
| Đặc điểm | - Đa số các nước nghèo, kinh tế kém phát triển.- Gần đây tốc độ tăng GDP tăngvà ổn định. |
| Nguyên nhân | - Do sự thống trị lâu dài của thực dân.- Trình độ quản lí non yếu.- Chính trị, xã hội không ổn định do xung đột sắc tộc.- Điều kiện tự nhiên khó khăn. |
| Giải pháp | - Kêu gọi sự giúp đỡ cộng đồng quốc tế.- Phát triển giáo dục, y tế.- Đào tạo cán bộ quản lí. |

**TIẾT 2. KHU VỰC MĨ LA TINH**

**I.Một số vấn đề về tự nhiên, dân cư và xã hội**

**1. Tự nhiên**

- Giàu tài nguyên, khoáng sản chủ yếu là kim loại màu, kim loại quý, nhiên liệu.

- Đất đai, khí hậu thuận lợi cho việc phát triển rừng, chăn nuôi đại gia súc, và trồng cây công nghiệp.

**2. Dân cư và xã hội**

- Đa số dân cư nghèo đói.

- Chênh lệch giàu nghèo giữa các tầng lớp trong xã hội rất lớn.

- Cải cách ruộng đất chưa triệt để làm cho ruộng đất tập trung chủ yếu vào tay địa chủ.

- Đô thị hóa tự phát

- Tỉ lệ dân thành thị cao.

→Tác động tiêu cực đến các vấn đề kinh tế xã hội của các nước Mĩ Latinh.

**II. Một số vấn đề về kinh tế**

**1. Thực trạng**

- Kinh tế tăng trưởng không đều

- Đầu tư nước ngoài giảm mạnh.

- Nợ nước ngoài cao.

- Phụ thuộc vào tư bản nước ngoài.

**2. Nguyên nhân**

- Duy trì cơ cấu xã hội phong kiến trong thời gian dài.

- Chưa xây dựng đường lối phát triển đúng đắn.

- Các thế lực thiên chúa giáo cản trở.

- Tình hình chính trị thiếu ổn định.

**3. Giải pháp**

- Củng cố bộ máy nhà nước.

- Phát triển giáo dục.

- Cải cách kinh tế, quốc hữu hóa các xí nghiệp.

- Tiến hành công nghiệp hóa.

**B. KĨ NĂNG:** Tính mật độ dân số, tỉ lệ gia tăng dân số tự nhiên, GDP/ người, nhận xét biểu đồ, tên biểu đồ, đọc bảng số liệu.

**C. HÌNH THỨC:** Trắc nghiệm khách quan kết hợp tự luận:

- Trắc nghiệm: 32 câu: 8 điểm

- Tự luận: 2 câu: 2 điểm

**D. THỜI GIAN LÀM BÀI:** 45 phút.